

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án **Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăk Rong, huyện Kbang.**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ cho các địa phương;*

*Căn cứ Công văn số 86/UBND-KHTH ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai v/v triển khai đầu tư các dự án khẩn cấp trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về tình huống khẩn cấp đối với các dự án hồ chứa thủy lợi và di dân khỏi vùng có nguy cơ sạt lở, thiên tai tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 516/SGTVT-QLCLCTGT ngày 25/3/2021 của Sở Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 517/TTr-SGTVT ngày 25/3/2021 và Tờ trình số 48/TT-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án **Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăk Rong, huyện Kbang** với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăk Rong, huyện Kbang.

**2. Người quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

**3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Kbang.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Mục tiêu đầu tư:** Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai cho khoảng 73 hộ đồng bào dân tộc thiểu số là người địa phương. Tạo điều kiện cho người dân địa phương phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, xóa đói giảm nghèo, góp phần bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đảm bảo được mục tiêu, chủ trương và định hướng phát triển của huyện Kbang nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung.

**4.2. Quy mô đầu tư:**

**4.1. Công trình giao thông:**

Các tuyến đường được thiết kế với quy mô đường giao thông nông thôn loại A (tuyến chính), loại B (các tuyến nhánh) theo TCVN 10380-2014, kết cấu mặt đường bê tông xi măng. Tổng chiều dài các tuyến đường 1,94Km gồm tuyến chính 0,27Km và các tuyến nhánh 1,67Km. Quy mô cụ thể như sau:

**4.1.1. Nền, mặt, lề đường:**

- **Nền đường:** Nền đường rộng 7,0m đối với tuyến chính và 5,5m đối với các tuyến nhánh, nền đường sau khi hoàn thiện đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ , mái taluy đào 1/1, taluy đắp 1/1,5.

- **Mặt đường:** Mặt đường rộng 5,0m đối với tuyến chính và 3,5m đối với các tuyến nhánh, kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

- Đối với tuyến chính: Bê tông xi măng đá 2x4 mác 250 dày 20cm; lớp giấy dầu; cấp phối đá dăm loại I  $D_{max} = 37,5\text{mm}$  dày 15cm, lu lèn  $K \geq 0,98$ ; lu xử lý khuôn đường đạt  $K \geq 0,98$  dày 30cm.

- Đối với các tuyến nhánh: Bê tông xi măng đá 2x4 mác 250 dày 18cm; lớp giấy dầu; lu xử lý khuôn đường đạt  $K \geq 0,98$  dày 30cm.

- **Lề đường:**

+ Lề không gia cố: Lề không gia cố mỗi bên rộng 1,0m bằng đất cấp 3 lu lèn đạt  $K \geq 0,95$ .

+ Lề gia cố: Gia cố lề đoạn đường tràn thuộc tuyến chính đến mép phần gia cố mái taluy. Độ dốc và kết cấu lề gia cố như mặt đường chính.

**4.1.2. Công trình thoát nước:**

- **Thoát nước dọc:**

+ Rãnh thoát nước dọc được thiết kế bằng rãnh đất hình thang kích thước  $(0,4+1,2) \times 0,4\text{m}$ .

+ Trong phạm vi các đường nhánh quy hoạch khu dân cư, thoát nước dọc bằng mương xây hở KT(50xH)cm. Tại các vị trí lối vào nhà dân và khu công cộng, thiết kế đập đan làm lối ra vào. Tổng cộng các tuyến nhánh bố trí 1.612,10m mương xây hở.

+ Tại các vị trí đường giao các tuyến nhánh thoát nước dọc (thoát nước ngang của đường giao) được thiết kế bằng mương xây đập đan chịu lực KT(50xH)cm. Tổng cộng các tuyến đường bố trí 36,0m mương xây đập đan chịu lực.

#### **- Thoát nước ngang:**

+ **Cống:** Các cống thoát nước ngang được thiết kế dạng cống bản bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất thiết kế 10%. Tổng các tuyến đường bố trí 05cái/45,0m cống bản các loại.

+ **Cầu:** Tại Km0+176,85 tuyến chính bố trí cầu bản liên hợp tràn bằng bê tông cốt thép gồm 3 nhịp 6,6m, bề rộng cầu 7,0m, chiều dài đường tràn 73,7m. Móng móng, trụ cầu dạng móng cọc bê tông cốt thép.

**4.1.3. Nút giao, đường giao:** Tại các vị trí tuyến giao nhau được thiết kế vuốt nối êm thuận về các nhánh giao. Kết cấu vuốt nối đường giao như kết cấu mặt đường chính.

**4.1.4. An toàn và tổ chức giao thông:** Bố trí hoàn chỉnh cọc tiêu, cọc thủy chỉ, biển báo trên toàn tuyến theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

#### **4.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật:**

**4.2.1. San nền:** Thực hiện san nền khu bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch chi tiết với tổng diện tích san nền khoảng 3,63ha gồm 10 khu (được ngăn cách bởi các tuyến giao thông quy hoạch). Độ chặt san nền hoàn thiện  $K \geq 0,90$ . Hướng san nền tổng thể từ đỉnh khu quy hoạch san đều về các hướng như quy hoạch chi tiết, cao độ san nền bám sát theo cao độ các tuyến đường giao thông trong khu quy hoạch.

**4.2.2. Công trình cấp nước sinh hoạt:** Thiết kế công trình cấp nước từ nguồn nước thô từ suối (đập thu nước đầu nguồn), thông qua hệ thống xử lý (gồm các bể lắng, lọc đá hồ xây đập đan BTCT dung tích 14m<sup>3</sup> + bể chứa nước sau xử lý BTCT dung tích 50m<sup>3</sup>) cấp nước tự chảy thông qua mạng lưới đường ống HDPE và ống thép tráng kẽm với chiều dài mạng ống chính khoảng 7.200m (gồm đường ống nước thô và nước sạch) cấp nước đến 73 hộ gia đình và khu trường học, nhà văn hóa thôn (mạng cấp nước tính toán theo TCVN 33:2006).

#### **4.3. Công trình dân dụng:**

##### **4.3.1. Cải tạo, nâng cấp phòng học mẫu giáo:**

- Sửa chữa phòng học 1 và phòng học 2 thuộc nhà học 1 + sửa chữa nhà công vụ: Vệ sinh, sơn sửa hư hỏng công trình, chống thấm sê-nô mái; thay mới

hệ thống điện, thiết bị vệ sinh hư hỏng; đặt mới 1 máy bơm + 1 bồn nước inox 2m<sup>3</sup>.

- Xây mới hệ cống và hàng rào: Cống rộng 3,2m, trụ cống BTCT xây ốp gạch, loại cống kéo sắt hộp; hàng rào lưới B40 dài 124m, trụ rào BTCT, móng tường rào xây đá hộc, giằng móng BTCT.

#### **4.3.2. Nhà văn hóa thôn:**

- Diện tích xây dựng 91m<sup>2</sup>, diện tích sàn 87,5m<sup>2</sup>; cốt sàn 1,1m, cao độ đỉnh mái 7,15m (so với cốt ±0,00). Móng, trụ, dầm, giằng BTCT; sàn ngoài, cầu thang lên BTCT, sàn trong bằng gỗ trên hệ đà sàn sắt hộp; tường xây gạch; mái hệ kèo, xà gồ thép hộp lợp tôn; hệ cửa khung sắt bít tôn. Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống cấp điện.

- Cống rộng 3,2m, trụ cống BTCT xây ốp gạch, loại cống kéo sắt hộp; hàng rào lưới B40 dài 136m, trụ rào BTCT, móng rào đá hộc xây, giằng móng BTCT.

#### **4.4. Công trình công nghiệp:**

Đầu tư xây dựng 50m đường dây 22kV; 1.432m đường dây hạ áp; 01 trạm biến áp 2P-50kVA, 22/0,23kV.

**5. Tổ chức vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức lập thiết kế cơ sở:** Liên danh Công ty cổ phần Quang Minh Phát - Gia Lai và Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng Hoàng Thiên Hà.

#### **6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

**6.1. Địa điểm xây dựng:** Huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

**6.2 Diện tích đất sử dụng:** Khoảng 4,96 ha.

**7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:**

**7.1. Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.

**7.2. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp cấp IV.

**7.3. Thời hạn sử dụng công trình chính:** 20 năm.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

**8.1. Số bước thiết kế:** 02 bước.

**8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- 22TCN 263-2000 Quy trình khảo sát đường ô tô;
- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế.
- QCVN 07-1:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp nước.

- TCXDVN 5574:2012. Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXDVN 2737:1995. Tải trọng tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- 11 TCN 18:2006 - Quy phạm trang bị điện - Phần 1: Quy định chung.
- 11 TCN 19:2006 - Quy phạm trang bị điện - Phần 2: Hệ thống đường dây dẫn điện.
- 11 TCN-20-2006 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành Quy phạm trang bị điện tại quyết định số: 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 và Quy định kỹ thuật điện nông thôn QĐKT.ĐNT-2006 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành tại Quyết định số: 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật, văn bản và tài liệu liên quan khác.

**9. Tổng mức đầu tư: 20.460.000.000 đồng.**

*(Hai mươi tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng)*

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, HT và TĐC: 3.460.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 14.911.633.000 đồng.
- Chi phí thiết bị: 153.318.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 383.213.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.280.832.000 đồng.
- Chi phí khác: 180.211.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 90.793.000 đồng.

**10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021**

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020: 17 tỷ đồng và ngân sách huyện: 3,46 tỷ đồng.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng 2014; Luật Xây dựng 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Kbang có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm về hồ sơ thiết kế, dự toán, tổ chức triển khai dự án theo đúng quy định của Nhà nước, công trình phải đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả kinh tế.
- Quản lý và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả, kiểm tra, thanh toán các chi phí phải đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Khẩn trương tổ chức triển khai thi công, hoàn thành dự án trong năm 2021 và tự quyết định toàn bộ nội dung công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo Điều 58, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

**Điều 3.** Các ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Kbang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đồng chí PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tiến Đông**